

Bản án số: 47/2021/DS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng.

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST - DS ngày 20/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2021/QĐST-DS ngày 08/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy T** (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày: Vào ngày 07/11/2017 âm lịch ông có cho ông Nguyễn Duy T vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, hai bên có làm giấy tay, mục đích ông T vay tiền là để chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ông T hẹn khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong thì sẽ trả tiền lại cho ông. Lúc thỏa thuận vay chỉ có ông với ông T, sau khi thỏa thuận xong thì ông T làm biên

nhận và ký vào. Từ khi vay đến nay thì ông T đã trả cho ông được 03 tháng tiền lãi còn tiền vốn thì chưa trả. Ông nhiều lần yêu cầu ông T trả lại số tiền vay cho ông nhưng ông T không trả.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Duy T trả cho ông số tiền vay còn thiếu là 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 07/3/2018 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Nguyễn Duy T vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Duy T. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền vay 50.000.000 đồng kể từ ngày 07/3/2018 âm lịch. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

- Về nội dung vụ án:

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu 50.000.000 đồng, xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nguyên đơn cung

cấp cho Tòa án từ biên nhận ngày 7/11/2017 với nội dung “Tôi tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 3.2.1979, Cư ngụ tại Khóm E, phường A, thị xã N, có vay của anh Nguyễn Thanh L cư ngụ tại Khóm E, phường A, thị xã N số tiền 50.000.000 (Năm chục triệu đồng) với lãi suất 6%/tháng. Tôi sẽ hứa trả lại đủ số tiền trên khi anh L cần lấy lại...”. Biên nhận có thể hiện chữ ký của ông Nguyễn Duy T. Tại kết luận giám định số 187/PC09-GĐ ngày 12/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: “Chữ ký và chữ viết mực màu xanh đen mang tên Nguyễn Duy T dưới mục “Người mượn” trong biên nhận ngày 7/11/2017 trên giấy đôi tập học sinh so với chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Duy T trong các mẫu so sánh là cùng một người ký và viết ra”. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay còn thiếu 50.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 07/3/2018 âm lịch (nhằm ngày 22/4/2018 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, theo nguyên đơn từ khi vay đến nay bị đơn đã trả được 03 lần tiền lãi. Ngoài ra, theo biên nhận ngày 07/11/2017 các bên có thỏa thuận về lãi suất là 6%/tháng. Do đó, đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự. Đối với mức lãi suất, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, do các bên có thỏa thuận lãi suất nhưng vượt quá quy định, nên HĐXX xác định lại mức lãi suất là không vượt quá 20%/năm theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, tiền lãi được tính cụ thể như sau: (Từ ngày 22/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/9/2021) là 03 năm 5 tháng 05 ngày x 50.000.000 đồng x 1,66% = 34.168.000 đồng (đã làm tròn).

[6] Về chi phí giám định với tổng số tiền là 2.440.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định. Nhưng do nguyên đơn đã tạm ứng trước nên buộc bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 161 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L tổng số tiền là 84.168.000 đồng (*tám mươi bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) trong đó tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 34.168.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ *Về chi phí giám định*: Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy T phải chịu với tổng số tiền là 2.440.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Nhưng do nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L đã tạm ứng thanh toán trước nên buộc bị đơn hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 2.440.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

3/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn ông Nguyễn Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.208.400 đồng (bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn bốn trăm đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006900 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn